

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-12 -2025
V/v *Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Tuyết và bà Sái Thị Vi

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025; về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐXXST/HNGĐ, ngày 19/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vi Anh Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Căn cước công dân 020090097006

- Bị đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Căn cước công dân 020191001601

- Người làm chứng: Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05/11/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Vi Anh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Anh Đ và chị Lương Thị H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 17/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn, từ khi kết hôn cho đến năm 2023 vợ chồng

sống chung hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Lường Thị H ngoại tình với người đàn ông khác, anh Vi Anh Đ có ghi âm được cuộc gọi điện thoại của chị Lường Thị H liên lạc nói chuyện, nhắn tin và sao kê được tin nhắn chuyển tiền qua Ngân hàng của chị Lường Thị H cho người đàn ông này, khi anh phát hiện chị Lường Thị H ngoại tình, anh có yêu cầu chị Lường Thị H giải thích làm rõ sự việc, nhưng chị Lường Thị H không nói, không giải thích gì và bỏ nhà đi từ đó cho đến nay, hiện nay chị Lường Thị H ở đâu anh không rõ, chị Lường Thị H không quan tâm gì đến gia đình, con cái, thỉnh thoảng gọi điện thoại liên lạc hỏi thăm con, nhưng không gửi tiền hỗ trợ nuôi con ăn học, một mình anh khác chăm sóc, nuôi dưỡng con. Từ khi chị Lường Thị H bỏ đi anh và chị Lường Thị H cũng không thông tin liên lạc gì, không quan tâm nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lường Thị H.

Về con chung: Anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H có 01 (một) người con chung là cháu Vi Tùng L, sinh ngày 20/6/2013, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Tùng L đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện anh đi làm nghề kinh doanh buôn bán nhỏ, thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000 đồng, có nhà ở ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Lường Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bận công việc, anh Vi Anh Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn chị Lường Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp chị Lường Thị H vắng mặt, nguyên đơn anh Vi Anh Đ đã có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án.

Tại biên bản tự khai ngày 18/11/2025 cháu Vi Tùng L trình bày: Hiện cháu đang sinh sống cùng bố Vi Anh Đ tại thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn, nếu bố mẹ ly hôn cháu mong muốn được ở với bố, cháu tự trình bày không bị ai ép buộc cháu.

Tại biên bản lời khai người làm chứng bà Hoàng Thị P trình bày: Bà là mẹ đẻ của Lường Thị H là mẹ vợ của anh Vi Anh Đ. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Vi Anh Đ kết hôn năm 2012, sau kết hôn vợ chồng anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H ở cùng bố mẹ gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống từ năm 2012 đến nay vợ chồng anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H có mâu thuẫn hay không bà không biết vì chị Lường Thị H không nói gì. Cuối năm 2024 chị Lường Thị H thỉnh thoảng hay về nhà ở với bà được vài ngày sau đó đi làm

Công ty cho đến nay. Anh Vi Anh Đ hiện đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lường Thị H, chị Lường Thị H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhưng đi làm ăn xa không về giải quyết vụ án được và điện thoại nói với bà Hoàng Thị P trình bày lại ý kiến của chị Lường Thị H về giải quyết như sau: Anh Vi Anh Đ yêu cầu giải quyết ly hôn chị Lường Thị H không đồng ý ly hôn vì chị vẫn còn tình cảm với anh Vi Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H có 01 (một) con chung là cháu Vi Tùng L, sinh ngày 20/6/2013, trường hợp nếu anh Vi Anh Đ cương quyết ly hôn thì chị Lường Thị H yêu cầu anh Vi Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Tùng L đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Lường Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H trong thời kỳ hôn nhân đã tạo lập được tài sản chung là một ngôi nhà xây dựng năm 2018, hiện dùng bán hàng tạp hóa, nhà 02 (hai) tầng và xây thêm nhà bếp, chị Lường Thị H không nói gì về việc chia tài sản như thế nào nên bà Hoàng Thị P không rõ.

Về nợ chung: Chị Lường Thị H có nói với bà Hoàng Thị P là vợ chồng anh Vi A Đ và chị Lường Thị H có nợ tiền để xây nhà năm 2018, nợ ai, nợ bao nhiêu tiền, yêu cầu trả nợ như thế nào chị Lường Thị H không có ý kiến gì. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Tòa án gửi cho chị Lường Thị H, bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ chị Lường Thị H nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay chị Lường Thị H, bà cam đoan sẽ giao lại toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Lường Thị H đầy đủ và bà xin vắng mặt bà các buổi làm việc tại tòa án cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/12/2025 bà Hoàng Thị B trưởng thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Bà làm trưởng thôn K, xã T, huyện L, (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay, bà là hàng xóm với vợ chồng anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H, bà biết anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H kết hôn từ khoảng năm 2014, từ khi kết hôn bà thấy vợ chồng anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì, đến khoảng cuối năm 2024 bà đi lại trong thôn không gặp chị Lường Thị H nữa, bà biết thông tin là chị Lường Thị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác trong xóm nhiều người đều biết việc này, chị Lường Thị H đi khỏi nhà từ cuối năm 2024 cho đến nay. Bà chỉ biết được thông tin chị Lường Thị H có quan hệ tình cảm ngoài luồng bà không có văn bản gì chứng minh việc này chỉ nghe người dân sinh sống cùng thôn nói như vậy. Từ khi bà làm Trưởng thôn Khòn Nà, xã T cho đến nay bà chưa giải quyết hoặc lập biên việc gì đối với gia đình anh Vi Anh Đ. Bà Cam đoan lời trình bày của bà là trung thực.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải

quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Vi Anh Đ và chị Lương Thị H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó chị Lương Thị H bỏ đi đâu anh Vi A Đ không biết, cả hai không liên lạc quan tâm gì đến nhau, một mình anh Vi Anh Đ tự chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua mẹ đẻ là bà Hoàng Thị P, chị Lương Thị H có ý kiến không đồng ý ly hôn do tình cảm với anh Vi Anh Đ vẫn còn, tuy nhiên từ khi anh Vi Anh Đ khởi kiện cho đến nay, chị Lương Thị H cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến hoặc liên lạc với anh Vi Anh Đ để hàn gắn tình cảm. Mặt khác, anh Vi Anh Đ và chị Lương Thị H đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Vi Anh Đ và chị Lương Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vi Anh Đ. Về con chung: Từ khi xảy ra mâu thuẫn, cháu Vi Tùng L là do anh Vi A Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Vi Tùng L cũng có ý kiến muốn chung sống với anh Vi Anh Đ khi bố mẹ ly hôn. Hiện không xác định được chị Lương Thị H đang làm gì, ở đâu nên cần giao cháu Vi Tùng L cho anh Vi Anh Đ nuôi dưỡng. Từ những nhận định nêu trên, đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Vi A Đ được ly hôn với chị Lương Thị H. Về con chung: giao cháu Vi Tùng L, sinh ngày 20/6/2013 cho anh Vi Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Vi Anh Đ không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: anh Vi Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Vi Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lương Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ chị Lương Thị H đã nhận văn bản tố tụng và thông báo cho chị Lương Thị H biết việc anh Vi A Đ xin ly hôn với chị Lương Thị H nhưng chị Lương Thị H không đến Tòa án để cung cấp tài liệu, lời khai ý kiến của mình, chị Lương Thị H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, người làm chứng bà Hoàng Thị P đã cung cấp lời khai có trong hồ sơ. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn chị Lường Thị H, cư trú tại: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 17/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L tỉnh Lạng Sơn, (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2024, nguyên đơn anh Vi Anh Đ phát hiện sự việc chị Lường Thị H ngoại tình (anh cung cấp tin nhắn, bản sao kê gửi tiền cho Tòa án), anh Vi Anh Đ yêu cầu chị Lường Thị H giải thích rõ việc ngoại tình thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Lường Thị H đã bỏ nhà đi, đi đâu anh Vi A Đ không biết, vợ chồng anh Vi A Đ sống ly thân cho đến nay, từ khi ly thân anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H không thông tin liên lạc gì với nhau. Nay anh Vi Anh Đ xác định không còn tình cảm với chị Lường Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lường Thị H. Đối với chị Lường Thị H cho rằng vẫn còn tình cảm với anh Vi Anh Đ nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên từ khi anh Vi Anh Đ khởi kiện cho đến nay, chị Lường Thị H cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến hoặc liên lạc với anh Vi Anh Đ để hàn gắn tình cảm. Từ khi thụ lý vụ án tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị Lường Thị H nhận được và biết việc anh Vi Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết về con chung, nhưng chị Lường Thị H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình đối với việc anh Vi Anh Đ xin ly hôn, chị Lường Thị H vắng mặt tất cả các buổi làm việc do Tòa án triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Việc này đã thể hiện chị Lường Thị H biết nhưng không quan tâm và cũng không mong muốn được đoàn tụ với anh Vi Anh Đ; mặt khác, anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vi Anh Đ.

[4] Về con chung: Anh Vi Anh Đ và chị Lường Thị H có 01 con chung là Vi Tùng L, sinh ngày 20/6/2013, hiện nay cháu đang sống cùng với bố đẻ Vi Anh Đ. Khi ly hôn anh Vi A Đ yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Lường Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lường Thị H có ý kiến trường hợp anh Vi Anh Đ cương quyết ly hôn thì chị yêu cầu anh Vi Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Lường Thị H1 cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu pháp luật. Xét thấy Anh Vi Anh Đ hiện có nhà ở ổn định, bán hàng tạp hóa, thu nhập bình quân là 15.000.000 đồng/tháng điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Vi Tùng L nếu bố mẹ ly hôn thì cháu ở cùng với bố Vi Anh Đ với lại nay không xác định được chị Lường Thị H hiện nay đang

làm gì, ở đâu nên cần giao cháu Vi T Lâm sinh ngày 20/6/2013 cho anh Vi Anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng con đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vi Anh Đ không yêu cầu chị Lường Thị H cấp dưỡng nuôi con, tại bản khai ngày 04/12/2025 của bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ chị Lường Thị H trình bày ý kiến của chị Lường Thị H trường hợp anh Vi Anh Đ ly hôn và nuôi con thì chị Lường Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy việc anh Vi Anh Đ ly hôn và yêu cầu được nuôi con chị Lường Thị H biết nhưng chị Lường Thị H không thể hiện bằng văn bản gửi cho Tòa án về ý kiến của mình mà thông qua mẹ đẻ là bà Hoàng Thị P là tự nguyện cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng là không có căn cứ chứng minh về việc chị Lường Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, do vậy không có căn cứ chấp nhận. Chị Lường Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lường Thị H thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vi Anh Đ xác định trong thời kỳ hôn nhân anh và chị Lường Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị Lường Thị H xác định vợ chồng có tài sản chung, có nợ chung nhưng chị Lường Thị H không có ý kiến và không cung cấp văn bản tài liệu chứng cứ gì chứng minh về việc có tài sản chung và có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Vi Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vi A Đ được ly hôn với anh chị Lương Thị H (*Giấy đăng ký kết hôn số 122, ngày 18/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Xử giao con chung là cháu Vi Tùng L, sinh ngày 20/6/2013 cho anh Vi Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vi Anh Đ chưa yêu cầu chị Lương Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lương Thị H thực hiện quyền này.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Vi Văn Đ1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Vi Anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000914 ngày 14/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, xác nhận anh Vi Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5-Lạng Sơn
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Ngọc